

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG SƠN
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 35/2019/HSST
Ngày: 03/7/2019

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Cao Thế và bà Hà Thị Minh Thành.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Thế Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Sơn tham gia phiên tòa:
Ông Lê Anh Tuấn – Kiểm sát viên.

Vào hồi 14 giờ 15 phút, ngày 03 tháng 7 năm 2019, tại Trụ Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2019/TLST-HS, ngày 23 tháng 5 năm 2019; theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2019/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

* Họ và tên: **Bùi Thị Mai L**; sinh ngày: 27/6/1973; tại Phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Ngõ 119, phường Đ, quận B, thành phố H; nghề nghiệp: Kế toán; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đình B (đã chết) và bà Trần Thị S (đã chết); chồng: không và có 01 con (sinh năm 2003); tiền sự, tiền án: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2019 tại trại tạm giam Công an tỉnh Hà Tĩnh cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* **Người chứng kiến:** Anh Trần Văn P, sinh ngày: 22/4/1993. Trú tại: Xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 02/3/2019, Bùi Thị Mai L đi từ nhà tại phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội sang thủ đô V – Lào để phiên dịch cho một người Việt nam làm việc tại đây. Đến khoảng 11 giờ, ngày 04/3/2019, sau khi làm việc xong, L đi dọc đường bên cạnh sân bay V, Lào thì gặp một người phụ nữ Lào nhưng không rõ tên, tuổi, địa chỉ đi bán quả thuốc phiện tươi. Người phụ nữ này nói với L loại quả này có tác dụng chữa bệnh ung thư. Do có người quen bị bệnh ung thư trực tràng đang ở Việt Nam nên L mua của người phụ nữ này khoảng 20kg gồm cuống gắn liền với quả thuốc phiện tươi với giá 800.000 Kíp Lào. L nhờ người phụ nữ này đóng vào hai thùng cát tông rồi thuê xe chở ra bến xe V. Sau đó, L đón xe khách S mang BKS Lào 45B để đi về Hà Nội. Đến

khoảng 7 giờ 45 phút, ngày 05/3/2019, về đến Cửa khẩu Quốc tế C thuộc địa phận xã S1, huyện H. Trong quá trình làm thủ tục nhập cảnh, lực lượng chức năng kiểm tra người và hành lý của Bùi Thị Mai L. Khi L đưa hành lý gồm hai thùng cát tông đựng quả thuốc phiện tươi vào máy soi để kiểm tra thì bị lực lượng chức năng phát hiện và bắt quả tang. Bùi Thị Mai L khai nhận số quả được đựng trong hai thùng cát tông là quả thuốc phiện tươi do L mua ở V, Lào đưa về Việt Nam nhằm mục đích sử dụng chữa bệnh cho người thân. Lực lượng chức năng đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang và thu giữ số quả thuốc phiện tươi nói trên.

Tại bản thông báo kết quả giám định số: 73/GĐMT-PC09, ngày 08/3/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận:

- Quả thực vật đựng trong hộp cát tông hình khối chữ nhật kích thước khoảng 49x40x49cm ký hiệu M1 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 9,7kg, là quả thuốc phiện tươi.

- Quả thực vật đựng trong hộp cát tông hình khối chữ nhật kích thước khoảng 49x40x35cm ký hiệu M2 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 7,2kg, là quả thuốc phiện tươi.

* Vật chứng thu giữ gồm:

- 16,9kg quả thuốc phiện tươi, sau khi lấy mẫu giám định còn 16,78kg.

- 01 cuốn hộ chiếu số C54233B, mang tên Bùi Thị Mai L.

Tại bản Cáo trạng số: 36/CT-VKS-HS, ngày 11 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố bị cáo Bùi Thị Mai L về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm k khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- *Về trách nhiệm hình sự:* Áp dụng điểm k khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt Bùi Thị Mai L mức án từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù.

- *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 16,78kg quả thuốc phiện tươi.

Trả lại 01 cuốn hộ chiếu số C54233B, mang tên Bùi Thị Mai L.

- *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 buộc Bùi Thị Mai L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Bùi Thị Mai L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người chứng kiến anh Trần Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa hôm nay không có lý do. Bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không yêu cầu Tòa án hoãn phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt

của anh P không ảnh hưởng đến quá trình làm sáng tỏ diễn biến trong vụ án nên căn cứ vào Điều 296 Bộ luật Tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt người chứng kiến.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an huyện H, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến gì khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, có đủ cơ sở khẳng định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Thị Mai L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, kết luận giám định, vật chứng vụ án và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; phù hợp với cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định hành vi Bùi Thị Mai L mua 16,9kg quả thuốc phiện tươi từ Lào về Việt Nam sử dụng đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm k khoản 2 Điều 249 BLHS 2015. Việc truy tố và xét xử bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không có gì oan sai.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy. Quả thuốc phiện tươi là chất gây nghiện, khi con người sử dụng sẽ đe dọa nghiêm trọng đến sức khỏe và sự phát triển lành mạnh nòi giống con người. Hành vi đó làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và gây hoang mang lo lắng cho mọi người. Vì vậy, cần xét xử bị cáo mức án nghiêm và phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[7] Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo. Cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo một phần.

[8] Đối với người phụ nữ bán quả thuốc phiện tươi cho Bùi Thị Mai L ở cạnh sân bay V, Lào do không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử miễn xét.

[9] Về vật chứng vụ án: - 16,9kg quả thuốc phiện tươi, sau khi lấy mẫu giám định còn 16,78kg là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 cuốn hộ chiếu số C54233B, mang tên Bùi Thị Mai L không phải là vật chứng trong vụ án nên cần trả lại cho bị cáo Bùi Thị Mai L.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm k khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS 2015; a khoản 3 Điều 106; khoản 2 điều 136 BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Thị Mai L phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Thị Mai L 5 (năm) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 05/3/2019).

- Về vật chứng vụ án: - Tịch thu tiêu hủy: 16,78kg gam quả thuốc phiện tươi.

- Trả lại 01 cuốn hộ chiếu số C54233B, mang tên Bùi Thị Mai L cho bị cáo Bùi Thị Mai L.

(Đặc điểm các vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/6/2019).

- Về án phí: Buộc bị cáo Bùi Thị Mai L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Bị cáo Bùi Thị Mai L được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- Công an tỉnh Hà Tĩnh (PV 27);
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Cơ quan THAHS Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- UBND phường Đ;
- Lưu hồ sơ, VP.

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Dung

